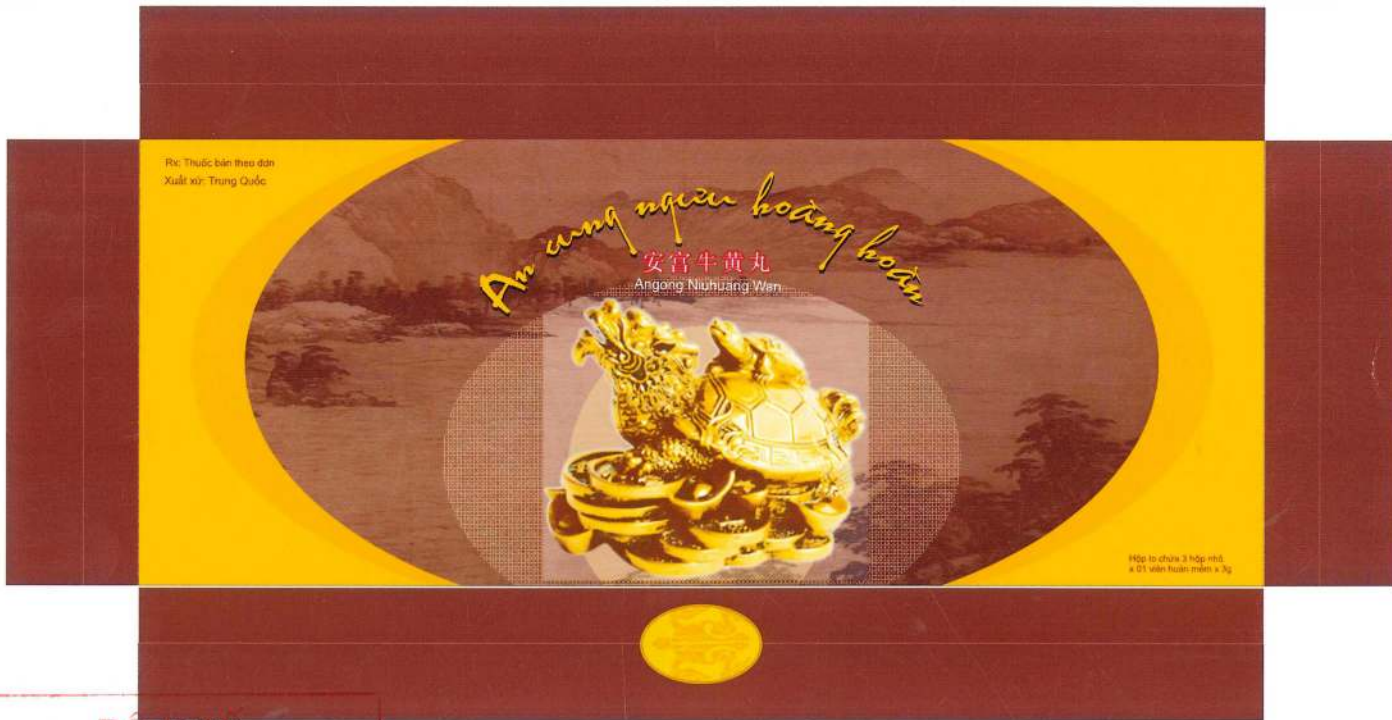


AN CUNG NGŨ HOÀNG HOÀN (Angong Niuhuang Wan)

Quy cách: Hộp to x 03 hộp nhỏ x 01 viên hoàn mềm 3 g

Kích thước: 235 mm x 105 mm x 70 mm



**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu:

Thành phần: Mỗi viên hoàn mềm 3 g chứa:

- Ngu hoàng nui cây (Vitro Cultural Calculus Bovis) 166,67 mg
- (Mỗi trăm sáu mươi sáu phần trăm sáu mươi sáu phần trăm)
- Bột sừng trâu có độc (Puhis Cornus Bubeli Concentratum) 333,33 mg
- (Mỗi trăm sáu mươi sáu phần trăm sáu mươi sáu phần trăm)
- Trần châu (Margarita) 41,67 mg
- (Mỗi trăm sáu mươi sáu phần trăm sáu mươi sáu phần trăm)
- Chùa sa (Citrullifera) 83,33 mg
- (Mỗi trăm sáu mươi sáu phần trăm sáu mươi sáu phần trăm)
- Hùng hoàng (Realgar) 166,67 mg
- (Mỗi trăm sáu mươi sáu phần trăm sáu mươi sáu phần trăm)

- Hoàng liên (Rhizoma Coptidis) 166,67 mg
- (Mỗi trăm sáu mươi sáu phần trăm sáu mươi sáu phần trăm)
- Hoàng cầm (Radix Scutellariae) 166,67 mg
- (Mỗi trăm sáu mươi sáu phần trăm sáu mươi sáu phần trăm)
- Chi tử (Fructus Gardeniae) 166,67 mg
- (Mỗi trăm sáu mươi sáu phần trăm sáu mươi sáu phần trăm)
- Uất kim (Radix Curcumae) 166,67 mg
- (Mỗi trăm sáu mươi sáu phần trăm sáu mươi sáu phần trăm)
- Béng phiến (Biomeolum Syntheticum) 41,67 mg
- (Mỗi trăm sáu mươi sáu phần trăm sáu mươi sáu phần trăm)
- Tá dược: Mật ong tinh luyện, dầu đậu nành, sáp ong và đủ 01 viên hoàn mềm.

Công năng: Thanh nhiệt, giải độc, trấn kinh, khai khiếu.

Chỉ định: Dùng cho nhiệt bệnh, tà nhập tâm bào, cao nhiệt kinh quyết (sốt cao co giật), thần hôn (hôn mê), loạn ngữ (mê sảng), hôn mê do trúng phong, viêm não, viêm màng não, xuất huyết não thể nhện bể; có sốt cao do nhiễm độc vi khuẩn và virus, huyết áp tăng ...

Cách dùng - Liều dùng:

Thuốc được dùng đường uống, cần phải uống thuốc theo đơn, đúng chỉ định và dưới sự giám sát chặt chẽ của bác sĩ Y học cổ truyền hoặc thầy thuốc Đông y

- Người lớn: 1 viên hoàn, 1 lần/ngày
- Trẻ em dưới 3 tuổi: dùng 1/2 viên hoàn, 1 lần/ngày
- Trẻ em từ 4-6 tuổi: dùng 1/3 viên hoàn, 1 lần/ngày

Chống chỉ định, thận trọng, tác dụng phụ: Xem tờ Hướng dẫn sử dụng.
Bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh sáng.
Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin hỏi ý kiến bác sĩ.

INFORMATION

REGISTRATION

MANUFACTURE

QUALITY CONTROL

STORAGE

CONSTITUENTS

INDICATIONS

CONTRAINDICATIONS

CAUTIONS

PREPARATION

PACKAGING

CONTACT

LEGAL

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

REVISION

Nhà sản xuất:
Yan'an Pharmaceutical Co., Ltd.
Add: Changtai park No.88, Changtai Rd.,
Yan'an City - China

(Công ty TNHH Dược Phẩm Diên An)
Số ĐK: 011-2521493, Fax: 0511-2521498
Website: www.yanancph.com

地址： 延安市宝塔区2号宝塔路
电话： (0086) 911-2521498
传真： (0086) 911-2521498
邮编： 716000
网址： www.yanancph.com

Phân phối bởi: Công ty CP Meotis Việt Nam
Email: meotisvn@gmail.com
Website: www.meotisvn.com

MEOTIS
VIỆT NAM

AN CUNG NGŨ HOÀNG HOÀN
安宮牛黃丸
Angong Niuhuang Wan

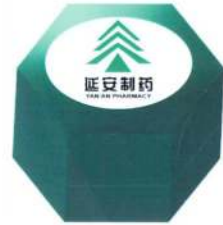
Số ĐK: 【批准文号】 XX-XXXX-XX

481209163195432A

Số lô SX/Batch No :
Ngày SX/Mfg date :
Hạn dùng/Exp date :



Mặt đáy hộp đựng
1 viên An cung ngũ hoàng hoàn



Hình tổng thể hộp đựng
1 viên An cung ngũ hoàng hoàn



Nguyễn Thị Hồng Quyên

GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hồng Quyên

Handwritten mark

Thành phần: Mỗi viên hoàn mềm 3 g chứa:
Ngưu hoàng nuôi cấy (*Vitro Cultural Calculus Bovis*) 166,67 mg
(Một trăm sáu mươi sáu phẩy sáu mươi bảy miligam)
Bột sừng trâu cổ đặc (*Pulvis Cornus Bubali Concentratus*) 333,33 mg
(Ba trăm ba mươi ba phẩy ba mươi ba miligam).

Xạ hương (*Moschus*) 41,67 mg (Bốn mươi một phẩy sáu mươi bảy miligam)
Trần châu (*Margarita*) 83,33 mg (Tám mươi ba phẩy ba mươi ba miligam)
Chi sa (*Cinnabaris*) 166,67 mg (Một trăm sáu mươi sáu phẩy sáu mươi bảy miligam)
Hùng hoàng (*Realgar*) 166,67 mg (Một trăm sáu mươi sáu phẩy sáu mươi bảy miligam)
Hoàng liên (*Rhizoma Coptidis*) 166,67 mg (Một trăm sáu mươi sáu phẩy sáu mươi bảy miligam)
Hoàng cầm (*Radix Scutellariae*) 166,67 mg (Một trăm sáu mươi sáu phẩy sáu mươi bảy miligam)
Chi tử (*Fructus Gardeniae*) 166,67 mg (Một trăm sáu mươi sáu phẩy sáu mươi bảy miligam)
Uất kim (*Radix Curcumae*) 166,67 mg (Một trăm sáu mươi sáu phẩy sáu mươi bảy miligam)
Băng phiến (*Borneolum Syntheticum*) 41,67 mg (Bốn mươi một phẩy sáu mươi bảy miligam)
Tà dược: Mật ong tinh luyện, dầu thầu dầu, sáp ong vữa đủ 01viên hoàn mềm.

Công năng: Thanh nhiệt, giải độc, trấn kinh, khai khiếu
Chỉ định: Dùng cho nhiệt bệnh, là nhập tâm bảo, cao nhiệt kinh quyết (sốt cao cơ giât), thần hôn (hôn mê), loạn ngữ (mê sảng), hôn mê do trúng phong, viêm não, viêm màng não, xuất huyết não thế nhiệt bề: cơ sốt cao do nhiễm độc vi khuẩn và virus, huyết áp tăng....

Cách dùng - Liều dùng:
Thuốc được dùng đường uống, cần phải uống thuốc theo đơn, dùng chỉ định và dưới sự giám sát chặt chẽ của bác sỹ Y học cổ truyền hoặc thầy thuốc Đông y.

- Người lớn: 1 viên hoàn, 1 lần/ngày
- Trẻ em dưới 3 tuổi: dùng ¼ viên hoàn, 1 lần/ngày
- Trẻ em từ 4-6 tuổi: dùng ½ viên hoàn, 1 lần/ngày
Chống chỉ định, thận trọng, tác dụng phụ: Xem tờ Hướng dẫn sử dụng.

Bảo quản: Nơi khô mát, tránh ánh sáng.
Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin hỏi ý kiến bác sỹ.

1. 2. 3. 4. 5. 6. 7. 8. 9. 10. 11. 12. 13. 14. 15. 16. 17. 18. 19. 20. 21. 22. 23. 24. 25. 26. 27. 28. 29. 30. 31. 32. 33. 34. 35. 36. 37. 38. 39. 40. 41. 42. 43. 44. 45. 46. 47. 48. 49. 50. 51. 52. 53. 54. 55. 56. 57. 58. 59. 60. 61. 62. 63. 64. 65. 66. 67. 68. 69. 70. 71. 72. 73. 74. 75. 76. 77. 78. 79. 80. 81. 82. 83. 84. 85. 86. 87. 88. 89. 90. 91. 92. 93. 94. 95. 96. 97. 98. 99. 100. 101. 102. 103. 104. 105. 106. 107. 108. 109. 110. 111. 112. 113. 114. 115. 116. 117. 118. 119. 120. 121. 122. 123. 124. 125. 126. 127. 128. 129. 130. 131. 132. 133. 134. 135. 136. 137. 138. 139. 140. 141. 142. 143. 144. 145. 146. 147. 148. 149. 150. 151. 152. 153. 154. 155. 156. 157. 158. 159. 160. 161. 162. 163. 164. 165. 166. 167. 168. 169. 170. 171. 172. 173. 174. 175. 176. 177. 178. 179. 180. 181. 182. 183. 184. 185. 186. 187. 188. 189. 190. 191. 192. 193. 194. 195. 196. 197. 198. 199. 200. 201. 202. 203. 204. 205. 206. 207. 208. 209. 210. 211. 212. 213. 214. 215. 216. 217. 218. 219. 220. 221. 222. 223. 224. 225. 226. 227. 228. 229. 230. 231. 232. 233. 234. 235. 236. 237. 238. 239. 240. 241. 242. 243. 244. 245. 246. 247. 248. 249. 250. 251. 252. 253. 254. 255. 256. 257. 258. 259. 260. 261. 262. 263. 264. 265. 266. 267. 268. 269. 270. 271. 272. 273. 274. 275. 276. 277. 278. 279. 280. 281. 282. 283. 284. 285. 286. 287. 288. 289. 290. 291. 292. 293. 294. 295. 296. 297. 298. 299. 300. 301. 302. 303. 304. 305. 306. 307. 308. 309. 310. 311. 312. 313. 314. 315. 316. 317. 318. 319. 320. 321. 322. 323. 324. 325. 326. 327. 328. 329. 330. 331. 332. 333. 334. 335. 336. 337. 338. 339. 340. 341. 342. 343. 344. 345. 346. 347. 348. 349. 350. 351. 352. 353. 354. 355. 356. 357. 358. 359. 360. 361. 362. 363. 364. 365. 366. 367. 368. 369. 370. 371. 372. 373. 374. 375. 376. 377. 378. 379. 380. 381. 382. 383. 384. 385. 386. 387. 388. 389. 390. 391. 392. 393. 394. 395. 396. 397. 398. 399. 400. 401. 402. 403. 404. 405. 406. 407. 408. 409. 410. 411. 412. 413. 414. 415. 416. 417. 418. 419. 420. 421. 422. 423. 424. 425. 426. 427. 428. 429. 430. 431. 432. 433. 434. 435. 436. 437. 438. 439. 440. 441. 442. 443. 444. 445. 446. 447. 448. 449. 450. 451. 452. 453. 454. 455. 456. 457. 458. 459. 460. 461. 462. 463. 464. 465. 466. 467. 468. 469. 470. 471. 472. 473. 474. 475. 476. 477. 478. 479. 480. 481. 482. 483. 484. 485. 486. 487. 488. 489. 490. 491. 492. 493. 494. 495. 496. 497. 498. 499. 500. 501. 502. 503. 504. 505. 506. 507. 508. 509. 510. 511. 512. 513. 514. 515. 516. 517. 518. 519. 520. 521. 522. 523. 524. 525. 526. 527. 528. 529. 530. 531. 532. 533. 534. 535. 536. 537. 538. 539. 540. 541. 542. 543. 544. 545. 546. 547. 548. 549. 550. 551. 552. 553. 554. 555. 556. 557. 558. 559. 560. 561. 562. 563. 564. 565. 566. 567. 568. 569. 570. 571. 572. 573. 574. 575. 576. 577. 578. 579. 580. 581. 582. 583. 584. 585. 586. 587. 588. 589. 590. 591. 592. 593. 594. 595. 596. 597. 598. 599. 600. 601. 602. 603. 604. 605. 606. 607. 608. 609. 610. 611. 612. 613. 614. 615. 616. 617. 618. 619. 620. 621. 622. 623. 624. 625. 626. 627. 628. 629. 630. 631. 632. 633. 634. 635. 636. 637. 638. 639. 640. 641. 642. 643. 644. 645. 646. 647. 648. 649. 650. 651. 652. 653. 654. 655. 656. 657. 658. 659. 660. 661. 662. 663. 664. 665. 666. 667. 668. 669. 670. 671. 672. 673. 674. 675. 676. 677. 678. 679. 680. 681. 682. 683. 684. 685. 686. 687. 688. 689. 690. 691. 692. 693. 694. 695. 696. 697. 698. 699. 700. 701. 702. 703. 704. 705. 706. 707. 708. 709. 710. 711. 712. 713. 714. 715. 716. 717. 718. 719. 720. 721. 722. 723. 724. 725. 726. 727. 728. 729. 730. 731. 732. 733. 734. 735. 736. 737. 738. 739. 740. 741. 742. 743. 744. 745. 746. 747. 748. 749. 750. 751. 752. 753. 754. 755. 756. 757. 758. 759. 760. 761. 762. 763. 764. 765. 766. 767. 768. 769. 770. 771. 772. 773. 774. 775. 776. 777. 778. 779. 780. 781. 782. 783. 784. 785. 786. 787. 788. 789. 790. 791. 792. 793. 794. 795. 796. 797. 798. 799. 800. 801. 802. 803. 804. 805. 806. 807. 808. 809. 810. 811. 812. 813. 814. 815. 816. 817. 818. 819. 820. 821. 822. 823. 824. 825. 826. 827. 828. 829. 830. 831. 832. 833. 834. 835. 836. 837. 838. 839. 840. 841. 842. 843. 844. 845. 846. 847. 848. 849. 850. 851. 852. 853. 854. 855. 856. 857. 858. 859. 860. 861. 862. 863. 864. 865. 866. 867. 868. 869. 870. 871. 872. 873. 874. 875. 876. 877. 878. 879. 880. 881. 882. 883. 884. 885. 886. 887. 888. 889. 890. 891. 892. 893. 894. 895. 896. 897. 898. 899. 900. 901. 902. 903. 904. 905. 906. 907. 908. 909. 910. 911. 912. 913. 914. 915. 916. 917. 918. 919. 920. 921. 922. 923. 924. 925. 926. 927. 928. 929. 930. 931. 932. 933. 934. 935. 936. 937. 938. 939. 940. 941. 942. 943. 944. 945. 946. 947. 948. 949. 950. 951. 952. 953. 954. 955. 956. 957. 958. 959. 960. 961. 962. 963. 964. 965. 966. 967. 968. 969. 970. 971. 972. 973. 974. 975. 976. 977. 978. 979. 980. 981. 982. 983. 984. 985. 986. 987. 988. 989. 990. 991. 992. 993. 994. 995. 996. 997. 998. 999. 1000.

Số lô SX/Batch No
Ngày SX/Mfg date
Hạn dùng/Exp.date

Nhà sản xuất:
Yan an Pharmaceutical Co., Ltd.
Add: Changtai park No.88, Changtai Rd.,
Yan'an City - China

Công ty TNHH Dược Phẩm Diên An
Địa chỉ: Đường Thái Văn số 88, đường Thượng Thái,
Thành phố Diên An, Tỉnh Tây, Trung Quốc.
ĐT: 001 (29)1460. Fax: 001 (29)1194.
Website: www.yananzhiyao.com

电话: 0086 011-2911460
电邮: yananzhiyao@163.com
网址: www.yananzhiyao.com

DIEN AN
Phần phối bởi: Công ty CP MEOTIS VIỆT NAM
Email: meoiphano@gmail.com
Website: www.meotis.com



AN CUNG NGŨU HOÀNG HOÀN

安宮牛黃丸
Angong Niu Huang Wan
Số ĐK: 【批准文号】 XX-XXXX-XX



Rx: Thuốc bán theo đơn
Xuất xứ: Trung Quốc

An cung ngũ hoàng hoàn

安宮牛黃丸
Angong Niu Huang Wan

Hộp to chứa 1 hộp nhỏ x 01
viên hoàn mềm 3 g



<https://nhathuocngocanh.com/>

AN CUNG NGŨ HOÀNG HOÀN (Angong Niuhuang Wan)

Quy cách: Hộp to x 01 hộp nhỏ x 01 viên hoàn mềm x 3 g

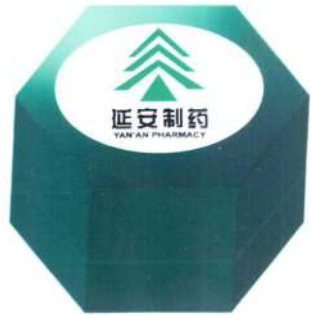
Kích thước: 180 mm x 105 mm x 70 mm

15/11

Mặt đáy hộp đựng
1 viên An cung ngũ hoàng hoàn



Hình tổng thể hộp đựng
1 viên An cung ngũ hoàng hoàn



Nguyễn Thị Hồng Quyền

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hồng Quyền

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

AN CUNG NGƯU HOÀNG HOÀN (ANGONG NIUHUANG WAN)

Thuốc bán theo đơn

Để xa tầm tay của trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Thông báo ngay cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn khi sử dụng thuốc

PHẦN 1. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO NGƯỜI BỆNH

1. Thành phần, hàm lượng của thuốc: Công thức cho 1 viên hoàn mềm 3 g

Thành phần

| STT | Thành phần (INN) | Khối lượng | Công bố dược chất, tá dược | Nhà sản xuất | Tiêu chuẩn |
|-----|--|------------|----------------------------|--|----------------|
| 1 | Ngưu hoàng nuôi cấy
(<i>Vitro cultural calculus bovis</i>) | 166,67mg | Dược chất | Sinopharm Hubei Co., Ltd, China (Trung Quốc) | Đạt ĐĐ TQ 2015 |
| 2 | Bột sừng trâu cô đặc
(<i>Pulvis Cornus Bubali Concentratus</i>) | 333,33mg | Dược chất | Bozhou Lianhua Pharmaceutical Co., Ltd, China(Trung Quốc) | Đạt ĐĐ TQ 2015 |
| 3 | Xạ hương (<i>Moschus</i>) | 41,67mg | Dược chất | China Traditional Chinese Medicine Company, China (Trung Quốc) | Đạt ĐĐ TQ 2015 |
| 4 | Trân châu
(<i>Margarita</i>) | 83,33 mg | Dược chất | Zhuji Shanxiahua Dilian Pearl Farm, China (Trung Quốc) | Đạt ĐĐ TQ 2015 |
| 5 | Chu sa (<i>Cinnabaris</i>) | 166,67mg | Dược chất | Fenghuang County Hongfei medicinal Cinnabar Co., Ltd, China(Trung Quốc) | Đạt ĐĐ TQ 2015 |
| 6 | Hùng hoàng (<i>Realgar</i>) | 166,67mg | Dược chất | Zhengzhou Ruilong Pharmaceutical Co., Ltd, China(Trung Quốc) | Đạt ĐĐ TQ 2015 |
| 7 | Hoàng liên (<i>Rhizoma Coptidis</i>) | 166,67mg | Dược chất | Bozhou Lianhua Pharmaceutical Co., Ltd, China(Trung Quốc) | Đạt ĐĐ TQ 2015 |
| 8 | Hoàng cầm (<i>Radix Scutellariae</i>) | 166,67mg | Dược chất | Bozhou Lianhua Pharmaceutical Co., Ltd, China(Trung Quốc) | Đạt ĐĐ TQ 2015 |
| 9 | Chi tử (<i>Fructus Gardeniae</i>) | 166,67mg | Dược chất | Bozhou Lianhua Pharmaceutical Co., Ltd, China(Trung Quốc) | Đạt ĐĐ TQ 2015 |
| 10 | Uất kim (<i>Radix</i> | 166,67mg | Dược chất | Bozhou Lianhua | Đạt ĐĐ |

NAS

| | | | | | |
|----|--|---------------------------|-----------|---|-------------------|
| | <i>Curcumae</i>) | | | Pharmaceutical Co., Ltd,
China(Trung Quốc) | TQ 2015 |
| 11 | Băng phiến
(<i>Borneolum
Syntheticum</i>) | 41,67 g | Dược chất | Zhuzhou Songben
Pharmaceutical Co., Ltd,
China(Trung Quốc) | Đạt ĐĐ
TQ 2015 |
| 12 | Mật ong tinh luyện,
đầu đậu nành, sáp
ong | Vũ 01
viên hoàn
mềm | Tá dược | | Đạt ĐĐ
TQ 2015 |

2. Mô tả sản phẩm: Viên hoàn mềm mật ong màu vàng cam hoặc đỏ nâu, mùi thơm vị hơi đắng

3. Quy cách đóng gói:

Hộp to x 03 hộp nhỏ x 1viên hoàn mềm 3g/hộp nhỏ

Hộp to x 01 hộp nhỏ x 1viên hoàn mềm 3g/hộp nhỏ

4. Thuốc dùng cho bệnh gì?

Thuốc có công năng thanh nhiệt, giải độc, trấn kinh, khai khiếu

Chỉ định: Dùng cho nhiệt bệnh, tà nhập tâm bào, cao nhiệt kinh quyết (sốt cao co giật), thần hôn (hôn mê), loạn ngữ (mê sảng), hôn mê do trúng phong, viêm não, viêm màng não, xuất huyết não thể nhiệt bế: có sốt cao do nhiễm độc vi khuẩn và virus, huyết áp tăng....

5. Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?

Thuốc được dùng đường uống, cần phải uống thuốc theo đơn, đúng chỉ định và dưới sự giám sát của bác sỹ Y học cổ truyền hoặc thầy thuốc Đông y.

Người lớn: Mỗi lần 1 viên hoàn, ngày 1 lần .

Trẻ em:

Trẻ em dưới 3 tuổi: ¼ viên hoàn, 01 lần /01 ngày

Trẻ em 4 – 6 tuổi: 1/2 viên hoàn , 01 lần 01 ngày hoặc theo chỉ dẫn của thầy thuốc .

Liệu trình điều trị 3 ngày liên tục, có thể dùng 5 ngày. Nên nhai viên thuốc hoặc uống từng phần nhỏ.

Trong trường hợp bệnh nhân bị bất tỉnh do sốt cao, hôn mê, có thể dùng thuốc qua đường nuôi dưỡng bằng ống xông dạ dày.

6. Khi nào không nên dùng thuốc này?

Không nên dùng thuốc này nếu bạn bị:

- Tai biến mạch máu não, viêm não thể thoát chứng và thể chảy máu vào não thất của tai biến mạch máu não, người thể hàn, dương hư, tỷ vị hư hàn, phụ nữ mang thai; người suy gan, thận.

7. Tác dụng không mong muốn

Chưa có báo cáo

Nếu thuốc có thể gây ra các tác dụng không mong muốn cho bệnh nhân, thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

8. Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này?

MA

Thông báo cho bác sỹ hoặc dược sỹ của bạn về tất cả các loại thuốc mà bạn đang sử dụng, bao gồm cả các thuốc kê đơn hoặc không kê đơn, để tránh có khả năng thuốc gây tương tác giữa các thuốc với nhau

Khi dùng thuốc nên có chế độ ăn uống hợp lý, tránh các thức ăn chua cay hoặc có chất béo vì có thể làm sinh nhiều nội nhiệt và nhiều đờm

9. Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc?

Nếu bạn quên không dùng 1 liều, uống liều tiếp theo như lịch trình cũ. Không uống gấp đôi liều.

10. Nếu bạn muốn ngừng thuốc

Tiếp tục sử dụng thuốc cho đến khi bác sỹ bảo bạn ngừng. Không được tự ý ngừng thuốc. Luôn làm theo chỉ dẫn của bác sỹ.

Nếu bạn có thắc mắc gì khi sử dụng thuốc này, hãy liên hệ với bác sỹ hoặc dược sỹ.

11. Cần bảo quản thuốc này như thế nào?

Giữ thuốc trong bao bì gốc của nhà sản xuất, đậy kín.

Để thuốc nơi khô ráo, nhiệt độ dưới 30°C

Không sử dụng thuốc sau ngày hết hạn in trên bao bì (hộp và vỉ thuốc).

12. Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều

Dùng thuốc chính xác như hướng dẫn của bác sỹ. Nếu bạn có biểu hiện quá liều, ngừng sử dụng thuốc ngay lập tức và liên hệ ngay với bác sỹ, trung tâm y tế gần nhất, sử dụng biện pháp cấp cứu thích hợp.

13. Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo

Ngừng dùng thuốc và liên lạc ngay với bác sỹ hoặc trung tâm y tế gần nhất.

Mang theo viên thuốc cùng với bao bì để bác sỹ biết bạn đã uống thuốc gì và có biện pháp xử lý kịp thời.

14. Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này

Thận trọng với bệnh nhân dị ứng với bất kỳ thành phần nào của thuốc

Phụ nữ mang thai hoặc cho con bú.

Không nên dùng thuốc khi đang trong thời kỳ cho con bú.

Lái xe và vận hành máy móc

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe hoặc vận hành máy móc.

15. Khi nào cần tham vấn bác sỹ, dược sỹ.

Cần liên lạc ngay với bác sỹ hoặc trung tâm y tế gần nhất khi dùng thuốc quá liều chỉ định.

Thông thường, bao giờ cũng phải hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ trước lúc dùng bất kỳ thuốc nào khi mang thai hoặc cho con bú.

Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ.

16. Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

CÔNG TY TNHH
PHARM
TET HANG
GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hồng Quy
MKS

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

1. ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Tính chất dược lực:

An cung ngưu hoàng hoàn là một loại thuốc Trung dược do thầy thuốc nổi tiếng Ngô Cúc Thông thời nhà Thanh làm ra trên cơ sở kế thừa một phương thuốc cổ truyền được ghi trong cuốn "Ôn bệnh điều biện" quyển 1, được truyền từ cung đình nhà Thanh ra nhân dân và sử dụng đến ngày nay. An cung ngưu hoàng hoàn có tính thanh nhiệt, giải độc, trấn kinh, tỉnh thần, sát trùng, thông kinh lạc; dùng để điều trị các chứng: Thần hôn bế môn. Trung y coi là một loại "chí bảo đơn", "ôn bệnh tam bảo" được coi là loại thuốc được xếp ở vị trí cao nhất trong tam bảo.

2. ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Ngưu hoàng: khai khiếu tỉnh thần, tức phong hóa đàm.

Hoàng liên, hoàng cầm, chi tử: khố, hàn, thanh, nhiệt

Uất kim: Thư can, thông khí huyết.

Chu sa, trân châu: trấn kinh, an thần, thông trí não

Sùng trâu: thanh nhiệt, lương huyết

Hùng hoàng: Sát trùng

Xạ hương, băng phiến: Mùi thơm khai khiếu

Mật ong: Hòa vị, điều trung

3. CHỈ ĐỊNH:

Thuốc có công năng thanh nhiệt, giải độc, trấn kinh, khai khiếu

Chỉ định: Dùng cho nhiệt bệnh, tà nhập tâm bào, cao nhiệt kinh quyết (sốt cao co giật), thần hôn (hôn mê), loạn ngữ (mê sảng), hôn mê do trúng phong, viêm não, viêm màng não, xuất huyết não thể nhiệt bệ: có sốt cao do nhiễm độc vi khuẩn và virus, huyết áp tăng....

4. LIỀU DÙNG - CÁCH DÙNG:

Thuốc được dùng đường uống, cần phải uống thuốc theo đơn, đúng chỉ định và dưới sự giám sát của bác sỹ Y học cổ truyền hoặc thầy thuốc Đông y.

Người lớn: Mỗi lần 1 viên hoàn, ngày 1 lần.

Trẻ em:

Trẻ em dưới 3 tuổi: ¼ viên hoàn, 01 lần /01 ngày

Trẻ em 4 – 6 tuổi: 1/2 viên hoàn, 01 lần 01 ngày hoặc theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

Liệu trình điều trị 3 ngày liên tục, có thể dùng 5 ngày. Nên nhai viên thuốc hoặc uống từng phần nhỏ.

Trong trường hợp bệnh nhân bị bất tỉnh do sốt cao, hôn mê, có thể dùng thuốc qua đường nuôi dưỡng bằng ống xông dạ dày.

5. CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Tai biến mạch máu não, viêm não thể thoát chứng và thể chảy máu vào não thất của tai biến mạch máu não, người thể hàn, dương hư, tỳ vị hư hàn, phụ nữ mang thai; người suy gan, thận.

6. THẬN TRỌNG VÀ CẢNH BÁO:

Thận trọng với bệnh nhân dị ứng với bất kỳ thành phần nào của thuốc

Phụ nữ mang thai hoặc cho con bú.

Không nên dùng thuốc khi đang trong thời kỳ cho con bú.

17/12

Lái xe và vận hành máy móc

Thuốc không ảnh hưởng đến khả năng lái xe hoặc vận hành máy móc.

7. TƯƠNG TÁC CỦA THUỐC VỚI CÁC THUỐC KHÁC VÀ CÁC LOẠI TƯƠNG TÁC KHÁC:

Thông báo cho bác sỹ hoặc dược sỹ của bạn về tất cả các loại thuốc mà bạn đang sử dụng, bao gồm cả các thuốc kê đơn hoặc không kê đơn, để tránh có khả năng thuốc gây tương tác giữa các thuốc với nhau

Khi dùng thuốc nên có chế độ ăn uống hợp lý, tránh các thức ăn chua cay hoặc có chất béo vì có thể làm sinh nhiều nội nhiệt và nhiều đờm

8. TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN VÀ XỬ TRÍ:

Chưa có báo cáo

Nếu thuốc có thể gây ra các tác dụng không mong muốn cho bệnh nhân, thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

9. QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Ngừng dùng thuốc và liên lạc ngay với bác sỹ hoặc trung tâm y tế gần nhất.

Mang theo viên thuốc cùng với bao bì để bác sỹ biết bạn đã uống thuốc gì và có biện pháp xử lý kịp thời.

10. CÁC DẤU HIỆU CẦN LƯU Ý VÀ KHUYẾN CÁO:

Không dùng thuốc quá liều chỉ định.

Điều kiện bảo quản: Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C.

Hạn dùng của thuốc: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn: Dược điển Trung Quốc 2015

11. TÊN, ĐỊA CHỈ VÀ BIỂU TƯỢNG CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT

YAN'AN PHARMACEUTICAL CO., LTD

Địa chỉ: Changtai Park No.88, Changtai Rd., Yan'an City – China (Trung Quốc)

Điện thoại: 0086 0911-2931495 Fax: 0086. 0911.2931498

12. NGÀY XEM XÉT SỬA ĐỔI, CẬP NHẬT LẠI NỘI DUNG HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC:



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Hồng Quý



TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Thị Văn Hạnh

17/11